

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 18-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Nguyễn Đức Luyện

2 Ông Đinh Quốc Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn S**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 13/9/1963; Nơi sinh: TN; Nơi đăng ký HKTT: Xóm L, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Trần Văn Q, con bà: Lê Thị C, đều đã chết; có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1965, có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1993; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐH. (Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

Ông Lương Thanh H, sinh năm 1956 – Vắng mặt.

Trú tại: Xóm L, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 50 phút ngày 16/3/2020, tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của Trần Văn S có biểu hiện liên quan đến ma túy. Qua kiểm tra, S đã tự giác lấy từ trong túi quần phía trước, bên

phải 02 (hai) gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong đều chứa chất bột màu trắng giao nộp. S khai nhận số chất bột màu trắng nói trên là heroine của S. Ngoài ra còn thu giữ tại túi quần phía trước bên trái S đang mặc 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen đã cũ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Hồi 12 giờ cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn S, kết quả khám xét: Không phát hiện thu giữ gì.

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của S là 0,16 gam và lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu A1.

Tại Bản kết luận giám định số 467/KL- KTHS ngày 24/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong mẫu A1 gửi giám định là ma túy, loại heroine, có khối lượng là: 0,16 gam.

Quá trình điều tra xác định: S là người nghiện chất ma túy nên thường xuyên mua ma túy về sử dụng. Khoảng 08 giờ ngày 16/3/2020, S đi từ nhà đến khu vực đường tròn CH, thuộc phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên với mục đích tìm mua heroine về cho bản thân sử dụng. Tại đây, S đã gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ và mua được của người này 02 (hai) gói heroine của với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua xong, S quay về nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng vụ án gồm: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu: A1, LK và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, đã cũ có số Imei: 357678106338694 (niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT)

Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSĐH, ngày 23/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
Áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 18 đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1 và LK.

- + Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT).

- Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát.

Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vào hồi 8 giờ 50 phút ngày 16/3/2020, tại nơi ở của Trần Văn S ở xóm L, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã bắt quả tang Trần Văn S đang có hành vi tàng trữ 0,16 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là đối tượng nghiện chất ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; mẹ bị cáo là bà Lê Thị C được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bố bị cáo là ông Trần Văn Q là thương binh nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xem xét hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo cất giữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

[3]. Vật chứng của vụ án:

- Đối với 02 phong bì niêm phong kí hiệu A1 và LK (bên trong có chứa vỏ bì và số Heroine còn lại sau giám định) là vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, đã cũ có số Imei:357678106338694 (niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT), tại phiên tòa bị cáo khai không dùng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy, bị cáo đề nghị được trả lại để sử dụng. Xét thấy, chiếc điện thoại nêu trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không liên quan đến tội phạm nên trả cho bị cáo để quản lý, sử dụng. Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí, quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[5]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo khai đã mua heroine của một người đàn ông không quen biết khoảng 45 tuổi, không rõ lai lịch, địa chỉ ở khu vực đường tròn CH thuộc phường CH, thành phố TN, do không xác định được lai lịch địa chỉ của người đàn ông trên nên cơ quan cảnh sát điều tra không có đủ cơ sở để điều tra, làm rõ.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn S 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1 và LK.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, đã cũ có số Imei:357678106338694 (niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT)

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2020 giữa cơ quan Công an huyện Đồng Hỷ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã HT, huyện DH;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Vũ Thị An